

Số: 29/KL-TTr

Bến Tre, ngày 13 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chợ Lách

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-TTr ngày 27/10/2023 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Bến Tre về việc thanh tra chuyên ngành đối với Phòng GD&ĐT huyện Chợ Lách từ ngày 07/11/2023 đến ngày 28/11/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng GD&ĐT huyện Chợ Lách.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Chợ Lách là một trong ba huyện nằm ở phía tây của tỉnh Bến Tre: Đơn vị hành chính gồm 10 xã và 01 thị trấn.

Toàn huyện có 13 trường mầm non, mẫu giáo (MN-MG) và 03 nhóm lớp mầm non tư thục; 16 trường tiểu học (TH); 10 trường trung học cơ sở (THCS); 03 trường trung học phổ thông (THPT); 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX). 11/11 xã, thị trấn đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng (VHTT- HTCD). Hệ thống giao thông nông thôn thuận lợi cho học sinh đến trường. Đội ngũ nhà giáo cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về đào tạo, nghề nghiệp theo quy định.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục và sự góp sức của toàn xã hội, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện đã có những chuyển biến tích cực. Ngân sách đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực xã hội hóa ngày càng nhiều và có hiệu quả thiết thực. Cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục Chợ Lách không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục huyện nhà.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

1.1. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

Phòng GD&ĐT đã triển khai tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Đơn vị cấp trường cụ thể hóa các văn bản để thực hiện, đảm bảo các quy chế về chăm sóc nuôi dưỡng như: khám sức khỏe định kỳ, cân đo định kỳ, có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được kéo giảm qua từng năm học; tỷ lệ trẻ thừa cân được kéo giảm hàng năm từ 75% trở lên; trẻ suy dinh dưỡng các thể giảm 96% trở lên.

Quan tâm chỉ đạo mở rộng công tác bán trú: 100% trường tổ chức bán trú, trong đó: 3.458/3.936 trẻ ăn bán trú, tỷ lệ 87,86%. Các bếp ăn sạch, gọn, đảm bảo vệ sinh,

khẩu phần dinh dưỡng tương đối đạt yêu cầu, đối với nhà trẻ đạt 609,53/651kcal và mẫu giáo đạt 674,36/715kcal. Thực đơn xây dựng tại các trường gồm 02 bữa chính và 01 bữa phụ. Các trường đều có kế hoạch Sức khỏe học đường, Bữa ăn dinh dưỡng (thay cho chương trình Sữa học đường). Đa số các đơn vị trường cung cấp lượng sữa theo hướng dẫn của chương trình.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo việc xây dựng chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi. Huyện có tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa (tiếng Anh, Aerobic, vẽ). Tuy nhiên, việc tổ chức nhiều hoạt động ngoài khóa nên có đơn vị bố trí thời lượng hoạt động quá sức trẻ, trẻ không có thời gian hoạt động cá nhân theo nhu cầu, sở thích (MN Vĩnh Bình, MN Long Thới).

1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non (GDMN)

Phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình GDMN. Hàng năm tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch chỉ đạo trường thực hiện các chuyên đề trọng tâm theo năm học; có biện pháp quản lý việc thực hiện tại cơ sở như: thành lập tổ kiểm tra hỗ trợ các đơn vị trường, tổ có xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện, chuyên đề, kiểm tra riêng từng lĩnh vực phát triển giáo dục trong chương trình GDMN. Có các biện pháp chỉ đạo và thực hiện nâng chất lượng giáo dục của huyện như: tổ chức hội giảng huyện, cụm, tổ chuyên môn, hội thi cấp huyện, bồi dưỡng chuyên môn hè cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non; hội giảng chuyên môn tạo điều kiện giáo viên các trường trong huyện học hỏi, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Chỉ đạo công tác đánh giá trẻ cuối độ tuổi, đánh giá theo mục tiêu, tổ chức khen thưởng. Các trường Đoàn đến kiểm tra thực tế không thực hiện đánh giá Chương trình GDMN (MN Vĩnh Bình, Hòa Nghĩa, Long Thới).

Tại các trường, việc thực hiện chương trình được tổ chức theo quy định, không có hiện tượng cắt xén chương trình. Đối với trẻ 5 tuổi, có sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc xây dựng mục tiêu giáo dục. Không phát hiện tổ chức dạy trước chương trình lớp Một.

Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật: số trẻ khuyết tật giáo dục hòa nhập năm học 2022-2023 là 01 trẻ; trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động trong nhà trường và được theo dõi, lưu hồ sơ theo quy định.

Quản lý các hoạt động ngoại khóa ngoài chương trình: Phòng GD&ĐT phê duyệt chủ trương cho 13/13 cơ sở giáo dục mầm non tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa. Quản lý các đơn vị tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh và học Aerobic, vẽ.

Tại thời điểm kiểm tra, số trẻ tham gia học tiếng Anh với người Việt Nam (13/13 trường) là 3.210/3.936 trẻ (81,55%); số trẻ tham gia học Aerobic (12/13 trường) với 2.221/3.936 trẻ (56,43%); 7/13 trường tổ chức cho trẻ học vẽ tranh với 1.114/3.936 trẻ (28,3%).

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra thực tế, Trường MN Long Thới tổ chức cho trẻ mẫu giáo học vẽ tranh được Phòng GD&ĐT phê duyệt và tiến hành ký hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư phát triển đào tạo giáo dục Thiện Nhân (địa chỉ: 440/13/256 Thống Nhất, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh) tổ chức giảng dạy bộ môn

Mỹ thuật cho trẻ mầm non, mẫu giáo khi chưa được Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Sở GD&ĐT cấp phép hoạt động tại Bến Tre; ký hợp đồng với Trường MN Hoa Hồng tổ chức giảng dạy tiếng Anh tại trường chưa đủ số tiết đã ký hợp đồng.

Trường MN Long Thới ký hợp đồng với Trường MN Hoa Hồng hợp đồng 01 giáo viên giảng dạy tiếng Anh tại trường là chưa đủ số tiết mà nhà trường đã ký hợp đồng với Trường MN Hoa Hồng.

1.3. Chỉ đạo công tác tuyên truyền về các chính sách, chủ trương phát triển cấp học, về vai trò, vị trí cấp học, về kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện công tác tuyên truyền; phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền về GDMN, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng; huy động các nguồn lực đầu tư cho GDMN, đáp ứng nhu cầu phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi và phát triển GDMN của địa phương.

Các cơ sở GDMN thực hiện công tác tuyên truyền với các nhiều hình thức như bảng tuyên truyền của lớp, qua các cuộc họp cha mẹ học sinh (CMHS), Zalo, Websize trường, Facebook.

1.4. Hồ sơ quản lý

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN trực thuộc thực hiện các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường MN (văn bản chỉ đạo đầu năm). Các loại hồ sơ được lưu trữ giấy, có sổ lưu công văn đi - đến; các loại quản lý trên phần mềm (vnEdu) gồm: danh sách trẻ toàn trường, hồ sơ phổ cập giáo dục.

Tại cơ sở GDMN thực hiện các loại hồ sơ như:

- Hồ sơ chung của trường gồm: hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính; sổ lưu trữ các văn bản, công văn; hồ sơ quản lý nhân sự nhưng chưa đầy đủ thông tin về mã hồ sơ, số hiệu viên chức; hồ sơ quản lý học sinh (hồ sơ mỗi năm gồm: đơn xin nhập học, giấy khám sức khỏe, giấy khai sinh).

- Hồ sơ quản lý chuyên môn như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các loại kế hoạch thực hiện 1 hoạt động cụ thể; kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN (có 38 kế hoạch/năm học). Kế hoạch các chuyên đề: phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn, an ninh trường học, lấy trẻ làm trung tâm, Tôi yêu Việt Nam, Chương trình Sức khỏe học đường (các kế hoạch này chưa phân kì thực hiện mục tiêu, chưa đề ra nội dung hoạt động cụ thể cho từng năm, giải pháp còn chung chung chưa thể hiện sự khác biệt giữa các đơn vị, không có Bảng đánh giá các tiêu chí sau mỗi năm thực hiện).

Các trường Đoàn đến thanh tra thực tế không có kế hoạch riêng từng lĩnh vực Phát triển nhận thức, Phát triển vận động, Hoạt động trải nghiệm mà chủ yếu là thực hiện theo quan điểm tích hợp (trong khi Phòng GD&ĐT lại có kế hoạch kiểm tra từng lĩnh vực riêng biệt với nội dung kiểm tra: xây dựng kế hoạch, xây dựng môi trường, phương pháp,.. của từng lĩnh vực).

- Hồ sơ tổ chuyên môn gồm: kế hoạch hoạt động năm, tháng và tuần theo định kì sinh hoạt chuyên môn. Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn thể hiện sự đổi

mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thảo luận nội dung cụ thể hoạt động giáo dục. Tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động 2 lần/tháng theo quy định của Điều lệ trường MN. Tuy nhiên, nội dung công tác nuôi dưỡng, chăm sóc chưa được quan tâm đều ở các cuộc họp tổ chuyên môn.

- Hồ sơ giáo viên: mỗi giáo viên đều có xây dựng kế hoạch giáo dục (nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục) theo Chương trình GDMN; có sổ theo dõi trẻ em đến lớp hàng ngày, sổ theo dõi chất lượng, sổ tài sản nhóm, lớp; theo dõi sức khỏe trẻ, biểu đồ phát triển trẻ em trên phần mềm vnEdu. Chưa thực hiện được sổ liên lạc điện tử do cha mẹ trẻ em không tham gia.

2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018; tổ chức đề xuất lựa chọn SGK

2.1. Đối với tiểu học

2.1.1. Các văn bản triển khai, chỉ đạo

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường TH triển khai văn bản quy phạm pháp luật về công tác chuyên môn¹ vào đầu năm học thông qua các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn, đăng tải trên Website của Phòng GD&ĐT/trường hoặc chuyển tải thông tin trên nhóm Zalo nội bộ.

2.1.2. Thực trạng, hiệu quả

2.1.2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Hàng năm, Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng rà soát, mua sắm trang bị thêm SGK, tài liệu tham khảo và các trang thiết bị còn thiếu hoặc hư hỏng; sử dụng, khai thác hiệu quả các trang thiết bị, SGK, tài liệu tham khảo hiện có, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy.

Tại 03 trường được thanh tra thực tế, chưa đủ phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học; chưa có thư viện đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

2.1.2.2. Đội ngũ giáo viên

a) Việc lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4

Tổng số biên chế hiện có: 466, trong đó:

- CBQL: 33. Trong đó, đạt chuẩn: 32 (96,9%); trên chuẩn: 01 (3,1%);
- Giáo viên: 387. Trong đó, đạt chuẩn: 327 (84,5%); trên chuẩn: 03 (0,8%); tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,33 (371/279).
- Nhân viên: 46. Trong đó: đạt chuẩn: 33 (71,7%); trên chuẩn: 13 (28,3%).

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình GDPT, Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH, Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH từ năm học 2021-2022, Công văn số 1715/SGDĐT-GDTH ngày 26/07/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp TH, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định đánh giá học sinh TH, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường TH, Kế hoạch số 4414/KH-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện Chợ Lách về triển khai Chương trình GDPT mới đối với cấp TH...

Phòng GD&ĐT đã tham mưu tốt cho Ủy ban nhân dân (UBND) huyện giao biên chế cho các trường TH trên tổng số biên chế được Sở GD&ĐT giao năm 2023. Tuy nhiên, biên chế giáo viên hiện có tại thời điểm thanh tra còn thiếu so với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (thiếu 47 giáo viên). Riêng Trường TH Vĩnh Thành B tại thời điểm thanh tra thiếu 06 giáo viên.

Tại thời điểm thanh tra, UBND huyện đang thực hiện tuyển dụng 17 giáo viên và 01 nhân viên nhằm đáp ứng cơ bản yêu cầu giảng dạy tại các trường.

b) Việc tập huấn các nội dung chương trình SGK, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường quan tâm đến đội ngũ giáo viên dạy thay sách các khối lớp 1, 2, 3, 4 theo Chương trình GDPT 2018, trong đó ưu tiên chọn giáo viên trẻ, có năng lực để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư, nghiên cứu giảng dạy. Bên cạnh đó, Phòng GD&ĐT hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên còn hạn chế việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy để đáp ứng tốt việc khai thác các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay; chỉ đạo các trường bố trí giáo viên dạy đủ các môn theo Chương trình GDPT 2018, trong đó có chú trọng bố trí giáo viên dạy các môn chuyên như: tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Mỹ thuật.

Phòng GD&ĐT đã triển khai tổ chức tập huấn cho toàn thể CBQL, giáo viên bồi dưỡng, tiếp cận Chương trình GDPT 2018 cũng như SGK các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tất cả giáo viên tham gia giảng dạy các lớp 1, 2, 3, 4 đều được tập huấn chương trình SGK.

2.1.3. Nội dung, chương trình các môn học/hoạt động giáo dục

Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý, thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục theo chương trình quy định và đang triển khai thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4.²

Chỉ đạo các trường thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm theo Công văn số 1874/SGD&ĐT-GDTH ngày 27/8/2022 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện hoạt động trải nghiệm cấp TH trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021.

Chỉ đạo thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục về môi trường, phòng chống HIV/AIDS, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, tài nguyên biển đảo, ứng phó biến đổi khí hậu, lịch sử- địa lý địa phương; an ninh quốc

² Năm học 2022-2023: Tổng số 221 lớp với 6.485 học sinh (HS), trong đó: Khối 1: 55 lớp - 1645 HS, Khối 2: 55 lớp - 1.547 HS, Khối 3: 52 lớp - 1.572 HS, Khối 4: 59 lớp - 1.721 HS; Tổng số HS từ khối 1 đến khối 4 học 2 buổi/ngày: Khối 1: 7-8 buổi/tuần: 1.473 HS/50 lớp, 9-10 buổi: 172/5 lớp; Khối 2: 7-8 buổi/tuần: 1.376 HS/50 lớp, 9-10 buổi: 1.71/5 lớp; Khối 3: 7-8 buổi/tuần: 1.394 HS/47 lớp, 9-10 buổi: 178/5 lớp; Khối 4: 7-8 buổi/tuần: 1.507HS/53 lớp, 9-10 buổi: 214/6 lớp.

Năm học 2023-2024: Tổng số lớp: 222 với 6.319 HS, trong đó: Khối 1: 58 lớp -1616 HS, Khối 2: 55 lớp -1.580 HS, Khối 3: 55 lớp-1.546 HS, Khối 4: 54 lớp - 1.577 HS; Tổng số HS từ khối 1 đến khối 4 học 2 buổi/ngày: Khối 1: 7-8 buổi/tuần: 1.426HS/52 lớp, 9-10 buổi: 190/6 lớp; Khối 2: 7-8 buổi/tuần: 1.410 HS/50 lớp, 9-10 buổi: 170 HS/5 lớp; Khối 3: 7-8 buổi/tuần: 1.372 HS/50 lớp, 9-10 buổi: 174 HS/5 lớp; Khối 4: 7-8 buổi/tuần: 1.397 HS/48 lớp, 9-10 buổi: 180/6 lớp.

phòng; giảng dạy tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5; giáo dục pháp luật; ...

Các trường sắp xếp thời khóa biểu theo tình hình biên chế của nhà trường và theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT. Năm học 2023-2024, các trường tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 được học tăng cường tiếng Anh 02 tiết/tuần, Tin học 01 tiết/tuần³.

Đoàn thanh tra dự giờ tại 03 đơn vị với 10 tiết dạy⁴, giáo viên dạy đảm bảo chương trình, đúng mục tiêu bài dạy, đa số giáo viên phát huy được phẩm chất, năng lực học sinh; khai thác sử dụng phương tiện dạy học hiện đại.

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, Trường TH Vĩnh Thành B sắp xếp thời khóa biểu chưa khoa học (buổi sáng học 5 tiết, chiều học 02 tiết); tại 03 trường được dự giờ, còn một vài giáo viên khi lên lớp chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học chưa linh hoạt, chưa tạo điều kiện để học sinh phát triển các năng lực đặc thù.

2.1.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá

2.1.4.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch

a) Xây dựng kế hoạch

Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng các trường căn cứ vào Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH từ năm học 2021-2022; hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học.

Tuy nhiên, tại 03 trường được thanh tra, các căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và thời gian ban hành kế hoạch chưa đúng với quy định tại Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT (*Hiệu trưởng chưa căn cứ vào khung thời gian năm học đã ban hành tại trường để xây dựng kế hoạch, thời gian ban hành kế hoạch sau ngày 31/8 hàng năm*), phụ lục đính kèm 1.1 và 1.2 chưa đảm bảo theo hướng dẫn, có đơn vị chưa xây dựng hoặc đã xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo tỉ lệ 2-5% chưa phù hợp với điều kiện thực tế theo Hướng dẫn số 1964/SGDĐT-GDMN-TH ngày 10/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH năm học 2023- 2024. Tại trường TH Vĩnh Thành B, TH Tân Thiêng A, một số chỉ tiêu đánh giá kết quả giáo dục chưa đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về quy định đánh giá học sinh TH (*thiếu mức - Hoàn thành Xuất sắc*); đối với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, chưa cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện tại cơ sở, chỉ tiêu cụ thể cho từng môn học và hoạt động giáo dục chưa chính xác theo *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT (quy định xếp loại từng môn đối với lớp 1, 2, 3, 4 không có mức đánh giá Hoàn thành Xuất sắc)*.

³ Năm học 2022-2023: môn tiếng Anh: 110 lớp/3192HS/16 trường; môn Tin học: 110 lớp/3.192HS/16 trường. Năm học 2023-2024: môn tiếng Anh: 113 lớp/3.196HS/16 trường; môn Tin học: 113 lớp/3.196HS/16 trường.

⁴ Môn Tiếng Việt: Lớp 1: 2 tiết, lớp 2: 2 tiết, lớp 3: 1 tiết, lớp 4: 3 tiết. Môn Toán lớp 3: 2 tiết

b) Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

* Tham gia tập huấn

Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4 tham gia. Tổ chức cho các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, qua đó kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

* Thực hiện đổi mới phương pháp

Phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học thông qua hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học, CBQL trường có tham gia các buổi sinh hoạt cụm trường, tổ chuyên môn⁵; chỉ đạo các trường thực hiện phương pháp Bàn tay nặn bột, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới; vận dụng các kỹ thuật dạy học vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tổ chức thao giảng, chuyên đề để giáo viên rút kinh nghiệm. Ngoài ra, có chú trọng việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong cụm cụ thể.

Tại 03 trường được thanh tra, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường TH nhưng biên bản ghi nhận việc sinh hoạt chuyên môn của trường/tổ chuyên môn chưa thể hiện việc khai thác Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, 4 và chưa ghi nhận ý kiến thảo luận điều chỉnh kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT. Trường TH Vĩnh Thành B thực hiện hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học vẫn còn tập trung nhận xét hạn chế của giáo viên, đồng thời chưa đề ra biện pháp khắc phục các hạn chế.

2.1.4.2. Đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT quy định đánh giá học sinh TH (đối với học sinh lớp 5) và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về quy định đánh giá học sinh TH (đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4). Các trường biên soạn kiểm tra phù hợp, đảm bảo theo các mức độ và theo ma trận đề, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học theo Chương trình GDPT 2018⁶. Ngoài ra, các trường còn biên soạn đề kiểm tra riêng cho học sinh khuyết tật⁷.

Năm học 2022- 2023, Trường TH Tân Thiêng A và TH Vĩnh Thành B tổ chức kiểm tra lại chưa đúng theo quy định, nhà trường chỉ kiểm tra các môn dưới điểm năm đối với các môn được đánh giá bằng điểm số, chưa tổ chức bồi dưỡng các môn được

⁵ Năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024: có 4 cụm chuyên môn, mỗi cụm: 04 trường.

⁶ Năm học 2022-2023: HS hoàn thành chương trình lớp học: 4673/4763; HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: 90/4763 (tỉ lệ 1,88%).

⁷ Năm học 2022-2023: HS khuyết tật 70 em, trong đó có 07 HS khuyết tật hoàn thành chương trình lớp học. Năm học 2023-2024: Tổng số HS khuyết tật: 45 em.

đánh giá bằng nhận xét đối với học sinh chưa hoàn thành, phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi cho học sinh chưa đạt; Trường TH Vĩnh Thành B chưa tổ chức đánh giá đối với môn tiếng Anh lớp 1, 2; Trường TH Tân Thiềng A biên bản bàn giao chất lượng học sinh cuối năm chưa đúng theo Điều 10 của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

2.1.5. Công tác tổ chức, quản lý giáo viên, học sinh của trường

Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT, các loại hồ sơ quy định của trường, tổ chuyên môn và giáo viên.

Các loại hồ sơ, sổ sách được quản lý, cập nhật, lưu trữ tại văn phòng trường và lưu trên phần mềm, có thực hiện học bạ điện tử.

Trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trường, tổ, nhóm chuyên môn có ứng dụng CNTT để tổ chức các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên.

Các đơn vị có tổ chức kiểm tra nội bộ việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, sau kiểm tra kịp thời tư vấn thúc đẩy giáo viên được phát triển.

Tuy nhiên, Trường TH Tân Thiềng A chỉ đạo giáo viên dạy môn chuyên làm thêm kế hoạch cá nhân là chưa đúng theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

2.2. Đối với trung học cơ sở

2.2.1. Các văn bản triển khai, chỉ đạo

Phòng GD&ĐT ban hành các Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS, hướng dẫn dạy học các môn học theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT⁸.

Chỉ đạo các trường THCS quan tâm bảo quản và tổ chức khai thác tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn, tăng cường thực hiện các nội dung thí nghiệm - thực hành trong các bài học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

Tuy nhiên, một số nội dung hướng dẫn của Phòng GD&ĐT chưa cụ thể, còn chung chung như các công văn hướng dẫn dạy học các môn học.

2.2.2. Thực trạng, hiệu quả

2.2.2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các trường sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại (màn hình tương tác thông minh), khai thác có hiệu quả, được cung cấp các danh mục thiết bị trong Chương trình GDPT 2018; nhà trường có xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện việc tự làm đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng thiết bị phù hợp với hoạt động dạy học các môn.

Khai thác sử dụng các phòng thí nghiệm - thực hành, phòng thiết bị dùng chung và các phòng chức năng khác. Các dụng cụ thí nghiệm thực hành, thiết bị dạy học

⁸ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học 2024-2024 của Sở, Phòng GD&ĐT ban hành Công văn số 361/PGD&ĐT-THCS năm học 2023-2024

khác, thiết bị dạy học tự làm, ... được quản lý, sắp xếp, có sổ theo dõi thí nghiệm thực hành và ký mượn, ký trả đầy đủ.

2.2.2.2. *Đội ngũ giáo viên*

a) *Việc lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 6, 7, 8*

Tổng số biên chế hiện có: 356, trong đó:

- CBQL: 20. Trong đó, đạt chuẩn: 20 (100%); trên chuẩn: 00 (00%);

- Giáo viên: 303. Trong đó, đạt chuẩn: 286 (94,39%); trên chuẩn: 02 (0,66%); tỷ

lệ giáo viên/lớp: 1,81 (293/162).

- Nhân viên: 33. Trong đó, đạt chuẩn: 28 (84,9%); trên chuẩn: 05 (15,15%).

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của ngành. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra biên chế giáo viên hiện có còn thiếu so với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT (thiếu 15 giáo viên). Riêng Trường THCS Vĩnh Hòa tại thời điểm thanh tra thiếu 01 giáo viên.

Hiện tại, Phòng GD&ĐT đã tham mưu cho UBND huyện tuyển dụng 16 giáo viên.

b) *Việc tập huấn các nội dung chương trình SGK, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường quan tâm, ưu tiên chọn giáo viên trẻ, có năng lực để tập huấn, bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy; cử giáo viên học lớp bồi dưỡng môn tổ hợp (Lý-Hóa-Sinh, Lịch sử và Địa lý) do Sở GD&ĐT tổ chức nhằm thực hiện tốt việc giảng dạy các môn tổ hợp.

Triển khai việc tập huấn cho toàn thể CBQL, giáo viên nhằm bồi dưỡng, tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đối với các môn học và hoạt động giáo dục.

2.2.3. *Nội dung, chương trình các môn học/hoạt động giáo dục*

* *Tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học*

Phòng GD&ĐT căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình GDPT 2018 và các văn bản hướng dẫn hoạt động về chuyên môn tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học theo quy định.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã ban hành Công văn số 424/PGD&ĐT-THCS ngày 15/9/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2022-2023, Công văn số 361/PGD&ĐT-THCS ngày 06/9/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2023-2024.

Chỉ đạo các trường THCS tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học đúng theo quy định; sắp xếp thời khóa biểu, thời gian học phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá đầy đủ, đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

* *Tổ chức các tiết học ngoài giờ chính khóa và các hoạt động giáo dục khác*

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình GDPT 2018, Phòng GD&ĐT ban hành văn bản chỉ đạo các trường tổ chức thực hiện các tiết học ngoài giờ chính khóa và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với điều kiện, quy mô của nhà trường. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Tuy nhiên, một số đơn vị trường còn gặp khó khăn khi xếp thời khóa biểu các môn như: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

2.2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá

2.2.4.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch

a) Xây dựng kế hoạch

Phòng GD&ĐT ban hành Công văn hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện kế hoạch.

Hiệu trưởng các trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn 5512-BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ kế hoạch dạy học của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện, đối tượng học sinh.

b) Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

* *Tham gia tập huấn:* 100% giáo viên tham gia tập huấn theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT; các trường có chú trọng tổ chức chuyên đề, thao giảng các môn học, hoạt động giáo dục Chương trình GDPT 2018.

* *Thực hiện đổi mới phương pháp:* đội ngũ giáo viên thực hiện khá tốt việc đổi mới phương pháp, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong từng nội dung hoạt động dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu cần đạt, tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; quan tâm ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy - học.

2.2.4.2. Đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá

Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn, chỉ đạo các trường THCS nghiên cứu, thực hiện đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện đúng quy định, có chú trọng đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh. Nội dung các đề kiểm tra đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, có xây dựng ma trận, bảng đặc tả và hướng dẫn chấm cụ thể.

Tuy nhiên, một số đề kiểm tra, giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc xây dựng ma trận và bảng đặc tả theo quy định.

2.2.5. Công tác tổ chức, quản lý giáo viên, học sinh của trường

Công tác quản lý giáo viên và học sinh đúng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hàng tháng, các trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục; phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ chuyên môn, các đoàn thể và giáo viên trong nhà trường; chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh và quản lý học sinh trong nhà trường. Tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật của nhà nước, quy định của ngành, của địa phương; ban hành và thực hiện quy chế làm việc, nội quy cơ quan... Thực hiện đúng chỉ đạo việc tinh giản hồ sơ sổ sách theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đa số các loại hồ sơ đều được ứng dụng CNTT, quản lý, cập nhật, lưu trữ khoa học theo quy định.

Tuy nhiên, một số trường còn quy định giáo viên báo giảng trên hệ thống VnEdu.

2.1.6. Đánh giá chung

2.1.6.1. Học tập

Học sinh mạnh dạn, tự tin, tích cực, chủ động trong việc chiếm lĩnh nội dung kiến thức bài học, đạt các năng lực phẩm chất theo quy định. Hằng năm, duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục và hiệu quả đào tạo⁹.

2.1.6.2. Rèn luyện

Học sinh ham thích học tập, chủ động tham gia các hoạt động, các sân chơi: Trạng Nguyên Tiếng Việt, Đấu trường Toán học, vẽ tranh, các cuộc thi do cấp trên tổ chức,... tham gia giao lưu và phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. Học sinh đã được hình thành một số kỹ năng sống, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.1.6.3. Tư tưởng của đội ngũ giáo viên, học sinh

Giáo viên tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới giáo dục, nhận thức đầy đủ về Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình dạy học, giáo viên có tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung vào hoạt động dạy học trên lớp và ngoài lớp học.

2.1.6.4. Sự đồng thuận, phản biện của CMHS và xã hội

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác truyền thông nên được sự đồng thuận của CMHS về việc tham gia đề xuất lựa chọn SGK và việc đổi mới Chương trình GDPT 2018.

2.2. Đối với trung học cơ sở

2.2.1. Các văn bản triển khai, chỉ đạo

Phòng GD&ĐT ban hành các Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS, hướng dẫn dạy học các môn học theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT¹⁰.

Chỉ đạo các trường THCS quan tâm bảo quản và tổ chức khai thác tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn, tăng cường thực hiện các nội dung thí nghiệm - thực hành trong các bài học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

⁹ Năm 2022, huyện Chợ Lách đạt Phổ cập GDTH mức độ 3; hiệu quả đào tạo chu kỳ 2019-2023: 97,5%.

¹⁰ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học 2024-2024 của Sở, Phòng GD&ĐT ban hành Công văn số 361/PGD&ĐT-THCS năm học 2023-2024

Tuy nhiên, một số nội dung hướng dẫn của Phòng GD&ĐT chưa cụ thể, còn chung chung như các công văn hướng dẫn dạy học các môn học.

2.2.2. Thực trạng, hiệu quả

2.2.2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các trường sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại (màn hình tương tác thông minh), khai thác có hiệu quả, được cung cấp các danh mục thiết bị trong Chương trình GDPT 2018; nhà trường có xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện việc tự làm đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng thiết bị phù hợp với hoạt động dạy học các môn.

Khai thác sử dụng các phòng thí nghiệm - thực hành, phòng thiết bị dùng chung và các phòng chức năng khác. Các dụng cụ thí nghiệm thực hành, thiết bị dạy học khác, thiết bị dạy học tự làm, ... được quản lý, sắp xếp, có sổ theo dõi thí nghiệm thực hành và ký mượn, ký trả đầy đủ.

2.2.2.2. Đội ngũ giáo viên

a) Việc lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 6, 7, 8

Tổng số biên chế hiện có: 356, trong đó:

- CBQL: 20. Trong đó, đạt chuẩn: 20 (100%); trên chuẩn: 00 (00%);
- Giáo viên: 303. Trong đó, đạt chuẩn: 286 (94,39%); trên chuẩn: 02 (0,66%); tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,81 (293/162).

- Nhân viên: 33. Trong đó, đạt chuẩn: 28 (84,9%); trên chuẩn: 05 (15,15%).

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của ngành. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra biên chế giáo viên hiện có còn thiếu so với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT (thiếu 15 giáo viên). Riêng Trường THCS Vĩnh Hòa tại thời điểm thanh tra thiếu 01 giáo viên.

Hiện tại, Phòng GD&ĐT đã tham mưu cho UBND huyện tuyển dụng 16 giáo viên.

b) Việc tập huấn các nội dung chương trình SGK, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường quan tâm, ưu tiên chọn giáo viên trẻ, có năng lực để tập huấn, bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy; cử giáo viên học lớp bồi dưỡng môn tổ hợp (Lý-Hóa-Sinh, Lịch sử và Địa lý) do Sở GD&ĐT tổ chức nhằm thực hiện tốt việc giảng dạy các môn tổ hợp.

Triển khai việc tập huấn cho toàn thể CBQL, giáo viên nhằm bồi dưỡng, tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đối với các môn học và hoạt động giáo dục.

2.2.3. Nội dung, chương trình các môn học/hoạt động giáo dục

** Tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học*

Phòng GD&ĐT căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình GDPT 2018 và các văn bản hướng dẫn hoạt động về chuyên môn tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học theo quy định.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã ban hành Công văn số 424/PGD&ĐT-THCS ngày 15/9/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2022-2023, Công văn số 361/PGD&ĐT-THCS ngày 06/9/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2023-2024.

Chỉ đạo các trường THCS tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học đúng theo quy định; sắp xếp thời khóa biểu, thời gian học phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá đầy đủ, đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

** Tổ chức các tiết học ngoài giờ chính khóa và các hoạt động giáo dục khác*

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình GDPT 2018, Phòng GD&ĐT ban hành văn bản chỉ đạo các trường tổ chức thực hiện các tiết học ngoài giờ chính khóa và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với điều kiện, quy mô của nhà trường. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Tuy nhiên, một số đơn vị trường còn gặp khó khăn khi xếp thời khóa biểu các môn như: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

2.2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá

2.2.4.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch

a) Xây dựng kế hoạch

Phòng GD&ĐT ban hành Công văn hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện kế hoạch.

Hiệu trưởng các trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn 5512-BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ kế hoạch dạy học của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện, đối tượng học sinh.

b) Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

** Tham gia tập huấn:* 100% giáo viên tham gia tập huấn theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT; các trường có chú trọng tổ chức chuyên đề, thao giảng các môn học, hoạt động giáo dục Chương trình GDPT 2018.

** Thực hiện đổi mới phương pháp:* đội ngũ giáo viên thực hiện khá tốt việc đổi mới phương pháp, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong từng nội dung hoạt động dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu cần đạt, tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; quan tâm ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy - học.

2.2.4.2. Đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá

Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn, chỉ đạo các trường THCS nghiên cứu, thực hiện đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện đúng quy định, có chú trọng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả

rèn luyện và học tập của học sinh. Nội dung các đề kiểm tra đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, có xây dựng ma trận, bảng đặc tả và hướng dẫn chấm cụ thể.

Tuy nhiên, một số đề kiểm tra, giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc xây dựng ma trận và bảng đặc tả theo quy định.

2.2.5. Công tác tổ chức, quản lý giáo viên, học sinh của trường

Công tác quản lý giáo viên và học sinh đúng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hàng tháng, các trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục; phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ chuyên môn, các đoàn thể và giáo viên trong nhà trường; chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh và quản lý học sinh trong nhà trường. Tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật của nhà nước, quy định của ngành, của địa phương; ban hành và thực hiện quy chế làm việc, nội quy cơ quan... Thực hiện đúng chỉ đạo việc tinh giản hồ sơ sổ sách theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đa số các loại hồ sơ đều được ứng dụng CNTT, quản lý, cập nhật, lưu trữ khoa học theo quy định.

Tuy nhiên, một số trường còn quy định giáo viên báo giảng trên hệ thống VnEdu.

2.2.6. Đánh giá chung

2.2.6.1. Học tập

* Kết quả học tập năm học 2022-2023:

Khối lớp	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Khối 6	1692	547	32,33	516	30,50	456	26,95	173	10,22
Khối 7	1150	358	31,13	406	35,30	290	25,22	95	8,26
TC	2842	905	31,84	922	32,44	746	26,25	268	9,43

* Đánh giá kết quả về học tập:

Tổ chức các hoạt động dạy-học có hiệu quả, chú trọng phát triển về năng lực và phẩm chất của học sinh; khuyến khích năng lực tự học của các em.

Chú trọng thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động giáo dục STEM, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

Chất lượng giáo dục có tiến bộ, tỉ lệ học sinh học tập Khá, Tốt cao.

Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh Chưa đạt còn nhiều (trên 9%).

2.2.6.2. Rèn luyện

* Kết quả rèn luyện năm học 2022-2023:

Khối lớp	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số	Tỉ lệ	Số	Tỉ lệ	Số	Tỉ lệ	Số	Tỉ lệ

		lượng		lượng		lượng		lượng	
Khối 6	1692	1460	86,29	230	13,59	2	0,12	0	0
Khối 7	1150	1001	87,04	146	12,70	2	0,17	0	0
TC	2842	2461	86,59	376	13,23	4	0,14	0	0

* Đánh giá kết quả về rèn luyện:

Học sinh được rèn luyện đáp ứng Tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất của Chương trình GDPT khá cao, không có học sinh Chưa đạt về rèn luyện.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, các hoạt động giáo dục ngoại khóa cho học sinh.

2.2.6.3. Tư tưởng của đội ngũ giáo viên, học sinh

Đội ngũ giáo viên an tâm công tác, chịu khó đầu tư trong công tác giảng dạy nhằm đáp ứng Chương trình GDPT 2018. Học sinh tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động dạy-học của nhà trường.

2.2.6.4. Sự đồng thuận, phản biện của CMHS và xã hội

CMHS và xã hội đồng thuận với việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Tại thời điểm thanh tra, chưa có các phản biện tiêu cực của CMHS hoặc có các dự luận xã hội liên quan đến việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.3. Công tác lựa chọn, trang bị SGK

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường TH, THCS trực thuộc thực hiện công tác tổ chức đề xuất lựa chọn SGK theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định việc lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT) qua việc sinh hoạt định kỳ Câu lạc bộ Hiệu trưởng và nhóm zalo Câu lạc bộ Hiệu trưởng; tổng hợp, báo cáo Sở GD&ĐT danh mục SGK được các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý đề xuất lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự SGK có số cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn từ cao xuống thấp.

Tại thời điểm thanh tra, học sinh có đủ SGK để học tập; chưa có các kiến nghị của giáo viên, học sinh, CMHS về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

Tuy nhiên, từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Phòng GD&ĐT không chỉ đạo, hướng dẫn công tác tổ chức đề xuất lựa chọn SGK bằng văn bản theo khoản 1 Điều 13, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; hồ sơ tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 2, 3, 7, 8 (biên bản, báo cáo) của một số trường TH, THCS lưu tại Phòng GD&ĐT thiếu chữ ký của các tổ trưởng tổ chuyên môn, còn sử dụng cụm từ “lựa chọn SGK” là chưa đúng theo điểm a, khoản 1, Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT.

Còn trường hợp Hiệu trưởng ban hành quyết định chọn danh mục SGK lớp 6, 7, 8; Biên bản lựa chọn SGK của nhà trường thiếu đại diện Ban đại diện CMHS (Trường THCS Vĩnh Hòa).

2.4. Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình GDPT 2018

Đầu năm học, Phòng GD&ĐT đã lồng ghép công tác tuyên truyền đổi mới Chương trình GDPT 2018 vào văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm

học của ngành. Chỉ đạo các trường chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức đề xuất lựa chọn SGK.

Các trường được kiểm tra thực tế thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về Chương trình GDPT 2018, thay SGK đến CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS qua họp hội đồng giáo viên, Zalo nhóm, họp CMHS đầu năm học; cung cấp thông tin cho lãnh đạo địa phương trong các cuộc họp giao ban. Các trường còn tuyên truyền cho CMHS việc chống sách giả, mua sắm, trang bị cho học sinh đồ dùng học tập, tài liệu tham khảo đảm bảo đúng và đủ, không lãng phí. Thực hiện tốt việc công khai danh mục SGK lớp 1, 2, 3, 4 và 6, 7, 8 rộng rãi đến CMHS. Công tác phối hợp giữa các trường phổ thông trên địa bàn để truyền thông đến CMHS có con chuẩn bị vào lớp 1, lớp 6 việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 luôn được các trường quan tâm.

3. Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập lập dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thẩm định quyết toán chứng từ thu, chi nguồn học phí và nguồn khác; hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/ TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, các nguồn thu ngoài ngân sách đều được hạch toán vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 4.313.911.737 đồng; thu trong năm 2.034.977.687 đồng; chi trong năm 2.262.240.187 đồng; tồn cuối năm 4.086.649.237 đồng.

Năm 2023 (từ tháng 01 đến thời điểm thanh tra): tồn năm trước chuyển sang 4.086.649.237 đồng; thu đến thời điểm thanh tra 3.849.653.216 đồng; chi đến thời điểm thanh tra 1.922.501.427 đồng; tồn đến thời điểm thanh tra 6.013.801.026 đồng.

Năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường như sau:

- Thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 24/SGD&ĐT-KHTC ngày 04/01/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2022-2023 và Công văn số 2545/SGD&ĐT-KHTC ngày 06/10/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2023-2024.

- Triển khai thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 1967/SGD&ĐT-KHTC ngày 04/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện thu phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023.

- Mức thu: 60.000 đồng/trẻ/tháng đối với nhà trẻ, bán trú.

- Mức thu: 45.000 đồng/học sinh/tháng đối với cấp THCS.

- Tiền ăn trưa cho trẻ: 160.000 đồng/trẻ/tháng.

- Xét miễn, giảm học phí, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tuy nhiên, Trường MN Long Thới biên bản xét miễn, giảm học phí chưa đúng đối tượng; họ tên trẻ trong danh sách xét miễn, giảm chưa khớp với giấy xác nhận hộ nghèo ở địa phương. Trường THCS Vĩnh Hòa chưa xây dựng kế hoạch thu học phí cho từng học kỳ; năm 2022 hạch toán vào sổ sách chưa đúng (sổ tiền gửi kho bạc số dư đầu kỳ ra số âm); giấy chuyển tiền phôi bằng tốt nghiệp THCS không có chứng từ; cuối năm học 2022-2023, nhà trường không có ra hóa đơn thu học phí của học sinh.

- Trường MN Long Thới, TH Vĩnh Thành B, THCS Vĩnh Hòa giải quyết chế độ chính sách cho học sinh chưa kịp thời đúng theo quy định tại khoản 9, khoản 10, Điều 20 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (tiền cấp bù học phí, tiền hỗ trợ chi phí học tập, học kỳ 2 năm học 2022-2023).

- Trường MN Long Thới giải quyết tiền ăn trưa học kỳ 2 năm học 2022-2023 cho trẻ chưa kịp thời đúng theo qui định tại điểm a, khoản 5, Điều 7 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính Phủ về việc quy định chính sách phát triển giáo dục MN.

3.2. Thực hiện các khoản thu khác

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện các khoản thu khác theo Công văn số 2096/SGD&ĐT-KHTC ngày 18/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2022-2023; Công văn số 2219/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023-2024. Chỉ đạo thu phó các hoạt động (dạy thêm, học thêm; dạy tăng tiết; dạy tin học; thể dục nhịp điệu; Mỹ thuật; dạy làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam; dịch vụ bán trú; hỗ trợ công tác vệ sinh) theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3.2.1. Nguồn thu dạy thêm, học thêm, tăng tiết

Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 30.844.585 đồng, thu trong năm: 159.025.000 đồng, chi trong năm: 143.438.900 đồng; tồn cuối năm: 46.430.685 đồng.

Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang: 46.430.685 đồng, thu đến thời điểm thanh tra: 321.871.000 đồng, chi đến thời điểm thanh tra: 319.410.838 đồng; tồn đến thời điểm thanh tra: 48.890.847 đồng.

Trong năm học 2022-2023, Trường THCS Vĩnh Hòa xây dựng kế hoạch tổ chức dạy tăng tiết đối với lớp 9 (Văn, Toán, Tiếng Anh); có biên bản thỏa thuận với CMHS, mức thu: 2.000 đồng/học sinh/tiết. Tuy nhiên, do số lượng học sinh tham gia học ít nên

không đủ chi trả thêm giờ cho giáo viên bộ môn. Lãnh đạo nhà trường nhờ Ban đại diện CMHS thu hỗ trợ thêm 4.000 đồng/học sinh/tiết/môn là chưa đúng theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre; hồ sơ tổ chức giảng dạy chưa đầy đủ (không có danh sách học sinh đăng ký học); nhà trường không mở sổ thu tiền học tăng tiết và không hạch toán vào sổ sách theo quy định mà giao cho Ban đại diện CMHS tự thu, chi.

3.2.2. Nguồn thu dạy tin học, thể dục nhịp điệu Mỹ thuật và dạy làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam

Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 189.962.969 đồng; thu trong năm 1.910.452.140 đồng; chi trong năm 1.652.623.727 đồng; tồn cuối năm 447.791.382 đồng.

Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 447.791.382 đồng; thu đến thời điểm thanh tra 2.524.587.940 đồng; chi đến thời điểm thanh tra 2.433.849.585 đồng; tồn đến thời điểm thanh tra 538.529.737 đồng.

Tuy nhiên, từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Trường MN Long Thới xây dựng kế hoạch tổ chức dạy Trẻ học làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam, Thể dục nhịp điệu (Aerobic), Mỹ thuật chưa cụ thể số tiết dạy trong tuần; danh sách thu tiền thiếu chữ ký của người nộp và chưa được Hiệu trưởng ký phê duyệt; chứng từ chi thiếu phụ lục hợp đồng; danh sách chi tiền hoa hồng cho giáo viên bằng hình thức chuyển qua tài khoản của giáo viên nhưng chưa có xác nhận của ngân hàng; Trường TH Vĩnh Thành B chi tiền tết cho 02 giáo viên hợp đồng với số tiền là 1.000.000 đồng từ nguồn thu tiền học tiếng Anh của học sinh là chưa đúng theo quy định tại Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre.

3.2.3. Nguồn thu dịch vụ bán trú:

Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 105.696.692 đồng; thu trong năm 11.090.735.552 đồng, chi trong năm 10.375.042.680 đồng; tồn cuối năm ngân sách 821.389.564 đồng.

Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 821.389.564 đồng; thu đến thời điểm thanh tra 13.375.013.984 đồng; chi đến thời điểm thanh tra 12.929.592.747 đồng; tồn đến thời điểm thanh tra 1.266.810.801 đồng.

Các trường xây dựng Kế hoạch tổ chức bán trú, kế hoạch thực hiện công tác thu, chi bán trú được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

Năm học 2022-2023: mức thu tiền ăn 30.000 đồng/ngày/trẻ mẫu giáo; 25.000 đồng/ngày/trẻ nhà trẻ; tiền dịch vụ bán trú 219.000 đồng/tháng/trẻ. Tuy nhiên, Trường MN Long Thới xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú chưa cụ thể từng khoản thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre (tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ trực trưa, tiền phụ phí, hỗ trợ kế toán bán trú); không có bảng phân công giáo viên trực trưa; chứng từ thanh toán thiếu bảng thanh lý hợp đồng; hóa đơn thanh toán thiếu chữ ký của người mua hàng; thiếu bảng báo giá kèm theo khi mua thực phẩm tổ chức bán trú; hồ sơ sổ sách theo dõi thu, chi bán trú còn gộp chung tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ tiền trực trưa, tiền phụ phí, hỗ trợ kế toán bán trú.

3.2.4. Nguồn thu hỗ trợ công tác vệ sinh

Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 00 đồng; thu trong năm 31.835.000 đồng; chi trong năm 7.000.000 đồng; tồn cuối năm ngân sách 24.835.000 đồng.

Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 24.835.000 đồng; thu đến thời điểm thanh tra 16.900.000 đồng, chi đến thời điểm thanh tra 17.060.000 đồng; tồn đến thời điểm thanh tra 24.675.000 đồng.

3.2.5. Nguồn thu Bảo hiểm y tế

Năm học 2022-2023, thực hiện theo Hướng dẫn số 1943/SGD&ĐT-BHXH ngày 02/8/2022 của liên Sở GD&ĐT, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022-2023. Mức thu 46.935 đồng/học sinh/tháng.

Năm học 2023-2024, thực hiện theo Hướng dẫn số 1339/SGD&ĐT-BHXH ngày 19/7/2023 của liên Sở GD&ĐT, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023-2024. Mức thu 56.700 đồng/học sinh/tháng.

3.2.6. Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu

Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 1.089.967.808 đồng, thu trong năm: 86.871.579 đồng, chi trong năm: 552.922.478 đồng; tồn cuối năm ngân sách: 623.916.909 đồng.

Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang: 623.916.909 đồng, thu đến thời điểm thanh tra: 668.959.955 đồng, chi đến thời điểm thanh tra: 235.666.122 đồng; tồn đến thời điểm thanh tra: 1.057.210.742 đồng.

3.2.7. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

Phòng GD&ĐT triển khai Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS đến các cơ sở giáo dục công lập, Ban đại diện phối hợp với nhà trường vận động đóng góp của CMHS trên tinh thần tự nguyện; chứng từ chi đúng theo Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

3.2.8. Công khai tài chính: Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai tài chính trên họp hội đồng sư phạm nhà trường. Tuy nhiên, Trường THCS Vĩnh Hòa thực hiện công khai chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (thiếu Quyết định công khai dự toán và quyết định công khai quyết toán).

4. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra; dân chủ và công khai

4.1. Công tác kiểm tra

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, các văn bản hướng dẫn về công tác thanh tra của Sở GD&ĐT và tình hình thực tiễn của ngành, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch kiểm tra, đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn các trường học trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ. Phòng GD&ĐT tiến hành kiểm tra theo kế hoạch và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ.

* Công tác kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục

Các trường được Đoàn đến thanh tra thực tế xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ từng năm học trên cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của Phòng GD&ĐT và thực tế đơn vị; tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, có lưu hồ sơ kiểm tra.

Tuy nhiên, kế hoạch kiểm tra nội bộ còn sao chép nội dung hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, chưa cụ thể hoá hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra của Phòng GD&ĐT thành việc làm cụ thể (Trường MN Long Thới); nội dung kiểm tra còn dàn trải, các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy trình, chưa ban hành quyết định và thông báo kết quả cho từng cuộc kiểm tra (Trường TH Vĩnh Thành B, THCS Vĩnh Hòa).

4.2. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai

** Thực hiện quy chế dân chủ*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm theo quy định.

Các trường được Đoàn đến thanh tra thực tế ban hành Quy chế chế dân chủ hàng năm, tuy nhiên trong Quy chế dân chủ còn căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; chưa cập nhật Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ; gọi tên “Hội nghị cán bộ, công chức” là chưa đúng các chức danh trường học.

** Thực hiện công khai*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện “3 công khai” theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Các trường được Đoàn đến thanh tra thực tế thực hiện công khai cho CBQL, giáo viên, nhân viên biết các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của ngành, các văn bản chỉ đạo của các cấp; công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm và niêm yết trên bảng công khai của nhà trường. Tuy nhiên, từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, công khai tài chính chưa đầy đủ theo quy định và biểu mẫu tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (THCS Vĩnh Hòa).

III. Kết luận

1. Ưu điểm

Phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về hồ sơ sổ sách, hoạt động chuyên môn theo Điều lệ trường MN và hướng dẫn của các cấp quản lý. Tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Các mục tiêu khác trong chương

trình GDMN được đảm bảo, trẻ được chăm sóc, giáo dục và phát triển đạt yêu cầu chuẩn theo độ tuổi.

Phòng GD&ĐT đã quản lý, chỉ đạo cấp TH phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Hằng năm, duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục và hiệu quả đào tạo¹¹; quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học bằng nhiều hình thức như: thành lập các cụm chuyên môn, tổ bộ môn chuyên để sinh hoạt và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thành lập các câu lạc bộ nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh như: câu lạc bộ Mỹ thuật, Thể dục thể thao, Cờ vua...

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Đội ngũ giáo viên giảng dạy Chương trình GDPT 2018 thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng Kế hoạch bài dạy.

Phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư 107/2017/ TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán các nguồn thu ngoài ngân sách, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

*** Nguyên nhân ưu điểm:**

Lãnh đạo Phòng GD&ĐT quan tâm sâu sát đến đội ngũ viên chức của ngành; Lãnh đạo quản lý cấp học có nghiên cứu và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo đến cơ sở, có nhiều giải pháp kịp thời động viên khích lệ CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Hạn chế

*** Chỉ đạo, quản lý thực hiện Chương trình GDMN**

Chưa linh hoạt trong việc tiếp cận quản lý toàn diện chương trình, còn theo lĩnh vực riêng lẻ; chưa tổ chức đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN. Công tác quản lý hoạt động ngoài chương trình chưa chặt chẽ nên ảnh hưởng đến chế độ sinh hoạt của trẻ, mất nội dung ôn luyện và hoạt động trải nghiệm theo nhu cầu cá nhân trẻ theo quan điểm Lấy trẻ làm trung tâm.

*** Chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018; tổ chức đề xuất lựa chọn SGK**

- Đối với tiểu học:

+ Các trường ban hành kế hoạch giáo dục còn chậm so với thời gian quy định; căn cứ pháp lý khi xây dựng kế hoạch giáo dục; phụ lục đính kèm chưa đúng với quy định tại Công văn số 1585/SGDDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT.

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chưa cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện tại cơ sở; chỉ tiêu cụ thể cho từng môn học và hoạt động giáo dục chưa chính xác. Một số chỉ tiêu đánh giá kết quả giáo dục chưa đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Chưa chỉ đạo triệt để việc xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến tỷ lệ 2-5% theo quy định của Sở GD&ĐT.

¹¹ Năm 2022, Huyện Chợ Lách đạt Phổ cập GDTH mức độ 3; Hiệu quả đào tạo chu kỳ 2019-2023: 97.5%.

+ Còn đơn vị xếp thời khóa biểu chưa khoa học, chưa tạo thuận lợi cho học sinh.
 + Còn trường hợp Hiệu trưởng ban hành quyết định chọn danh mục SGK lớp 6, 7, 8; Biên bản lựa chọn SGK của nhà trường thiếu đại diện Ban đại diện CMHS; chưa tổ chức thông báo danh mục SGK được sử dụng tại nhà trường trong hai năm học qua là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT.

+ Việc kiểm tra, đánh giá học sinh còn một vài nội dung chưa đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT và việc tổ chức bàn giao chất lượng học sinh cuối năm học chưa đúng theo Điều 10 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Thực hiện hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học vẫn còn tập trung nhận xét hạn chế của giáo viên, đồng thời chưa đề ra biện pháp khắc phục các hạn chế của học sinh. Còn một vài giáo viên trong quá trình lên lớp chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, chưa tạo điều kiện để học sinh phát triển các năng lực đặc thù.

- *Đối với THCS:*

+ Một số nội dung hướng dẫn chuyên môn (môn Ngữ văn, Toán, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên¹²) gần như sao chép lại các hướng dẫn của cấp trên, chưa cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục của địa phương.

+ Một số kế hoạch bài dạy của giáo viên chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018.

+ Một số đề kiểm tra, giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc xây dựng ma trận và bảng đặc tả theo quy định.

+ Một số trường còn quy định giáo viên báo giảng trên hệ thống VnEdu là chưa phù hợp.

*** *Đội ngũ giáo viên:***

Biên chế giáo viên hiện có tại thời điểm thanh tra còn thiếu so với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT (TH thiếu 47 giáo viên, THCS thiếu 15 giáo viên). Tại thời điểm thanh tra Trường TH Vĩnh Thành B thiếu 06 giáo viên, Trường THCS Vĩnh Hòa thiếu 01 giáo viên.

*** *Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác***

Quản lý chưa chặt chẽ theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre và Công văn số 2112/SGD&ĐT-KHTC về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi theo Nghị Quyết số 24/2021/NQ-HĐND 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre, cụ thể:

- Trường MN Long Thới:

+ Kế hoạch tổ chức dạy Trẻ học làm quen tiếng Anh với người Việt Nam, Thể dục nhịp điệu (Aerobic), Mỹ thuật chưa cụ thể số tiết dạy trong tuần; danh sách thu tiền thiếu chữ ký của người nộp và chưa được Hiệu trưởng ký phê duyệt; chứng từ chi

¹² CV 492/PGD&ĐT-THCS về việc Hướng dẫn dạy học môn Khoa học tự nhiên của Phòng GD&ĐT

thiếu phụ lục hợp đồng; danh sách chi tiền hoa hồng cho giáo viên bằng hình thức chuyển qua tài khoản của giáo viên nhưng chưa có xác nhận của ngân hàng.

+ Kế hoạch tổ chức bán trú chưa cụ thể từng khoản thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre (tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ trực trưa, tiền phụ phí, hỗ trợ kế toán bán trú); không có bảng phân công giáo viên trực trưa; chứng từ thanh toán thiếu bảng thanh lý hợp đồng; hóa đơn thanh toán thiếu chữ ký của người mua hàng; thiếu bảng báo báo giá kèm theo khi mua thực phẩm tổ chức bán trú; hồ sơ sổ sách theo dõi thu, chi bán trú còn gộp chung tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ tiền trực trưa, tiền phụ phí, hỗ trợ kế toán bán trú.

+ Biên bản xét miễn, giảm học phí chưa đúng đối tượng; họ tên trẻ trong danh sách xét miễn, giảm chưa khớp với giấy xác nhận hộ nghèo ở địa phương.

+ Chưa thực hiện kịp thời tiền ăn trưa cho trẻ đúng theo qui định tại điểm a, khoản 5, Điều 7, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Trường MN Long Thới, TH Vĩnh Thành B, THCS Vĩnh Hòa: giải quyết chế độ chính sách cho học sinh chưa kịp thời theo quy định tại khoản 9, khoản 10, Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (tiền cấp bù học phí, tiền hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2022-2023).

- Trường TH Vĩnh Thành B chi tiền tết cho 02 giáo viên hợp đồng với số tiền 1.000.000 đồng từ nguồn thu tiền học tiếng Anh của học sinh là chưa đúng theo quy định tại Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre.

- Trường THCS Vĩnh Hòa: chưa xây dựng kế hoạch thu học phí cho từng học kỳ; năm 2022 hạch toán vào sổ sách chưa đúng (số tiền gửi kho bạc số dư đầu kỳ ra số âm); giấy chuyển tiền phiôi bằng tốt nghiệp THCS không có chứng từ; cuối năm học 2022-2023, nhà trường không có ra hóa đơn thu học phí của học sinh.

*** Nguyên nhân của hạn chế:**

- Hiệu trưởng chưa nghiên cứu kỹ Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT.

- Cụm trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn chưa phát hiện những hạn chế khó khăn của các đơn vị để tư vấn, thúc đẩy.

- Công tác huy động các nguồn lực tham gia vào hoạt động giáo dục khác của các trường còn hạn chế.

- CBQL một số trường chưa đầu tư nghiên cứu sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học.

- Kế toán chưa nghiên cứu kỹ các văn bản, chưa tham mưu tốt với thủ trưởng đơn vị khi thực hiện công tác thu, chi tài chính.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Phòng GD&ĐT đối với các hạn chế của các đơn vị trực thuộc chưa kịp thời, chưa chặt chẽ.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Đối với Trường THCS Vĩnh Hòa, THCS Long Thới và THCS Phú Phụng:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cần tập trung vào các nội dung, hoạt động cụ thể; hạn chế việc ghi các nội dung mang tính tổng quát.

- Tăng cường hơn nữa vai trò của Hiệu trưởng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá cho phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

2. Đối với Trường TH Vĩnh Thành B: nộp trả lại CMHS số tiền 1.000.000 đồng đã chi tiền tết cho giáo viên hợp đồng từ nguồn thu tiền học tiếng Anh và hạch toán vào sổ sách đúng theo quy định.

3. Đối với Trường MN Long Thới:

- Dừng tổ chức dạy bộ môn Mĩ thuật cho trẻ MN - MG đến khi Công ty TNHH Đầu tư phát triển đào tạo giáo dục Thiện Nhân (địa chỉ: 440/13/256 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) bổ sung đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa do Sở GD&ĐT cấp hoạt động tại Bến Tre.

- Dừng tổ chức dạy tiếng Anh đến khi Trường MN Hoa Hồng bổ sung giáo viên giảng dạy đủ số tiết mà nhà trường đã ký hợp đồng với Trường MN Hoa Hồng.

4. Đối với Phòng GD&ĐT huyện Chợ Lách

Trường phòng GD&ĐT tổ chức rút kinh nghiệm tất cả những ưu điểm, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra; xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế được ghi tại mục 2- phần III của Kết luận này gửi về Sở GD&ĐT (Thanh tra Sở) chậm nhất 15 ngày và gửi báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra sau 45 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra. Đồng thời thực hiện ngay các kiến nghị sau:

*** Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ**

Tiếp tục kiểm tra, rà soát các trường trực thuộc để phát hiện sai sót trong thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là tổ chức hoạt động ngoại khóa như: có sự chọn lọc trong lựa chọn nội dung ngoại khóa (ưu tiên thực hiện đúng các nội dung do các cấp quản lý chỉ đạo), chỉ phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện theo quy định, đảm bảo chế độ sinh hoạt trong ngày đối với lớp mẫu giáo.

*** Chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018; tổ chức đề xuất lựa chọn SGK**

- Đối với tiểu học:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện hạn chế của các trường trong kiểm tra hồ sơ sổ sách để hướng dẫn các trường điều chỉnh, rút kinh nghiệm và thực hiện đúng quy định.

+ Chỉ đạo các trường tăng tính tự chủ, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình; hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch giáo dục đúng với chỉ đạo của ngành, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với các điều kiện của nhà trường; có biện pháp tăng cường nâng cao chất lượng dạy học và hạn chế học sinh lưu ban.

+ Tổ chức các hội thảo, chuyên đề cấp huyện trao đổi việc thực hiện quy chế chuyên môn để định hướng tháo gỡ cho các trường trong việc đánh giá học sinh TH theo quy định.

- Đối với THCS:

+ Khi soạn thảo văn bản hướng dẫn, Phòng GD&ĐT cần phải cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của các đơn vị trực thuộc.

+ Tăng cường các hoạt động thao giảng, chuyên đề nhằm giúp CBQL, giáo viên trao đổi kinh nghiệm chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018.

- Tham mưu tốt hơn nữa với UBND huyện trong việc giao biên chế cho các trường MN-MG, TH, THCS trên tổng số biên chế được Sở GD&ĐT giao hàng năm đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp giữa các trường tương đối với nhau. Đồng thời, tham mưu với UBND huyện kịp thời ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các đơn vị nhằm thay thế viên chức nghỉ hưu, thôi việc.

- Chỉ đạo các trường trực thuộc tổ chức đề xuất lựa chọn SGK đúng theo quy định của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT.

*** Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác**

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chỉ đạo các trường thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính của tất cả các nguồn, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh vào chung một bộ sổ sách đúng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Chỉ đạo các trường thực hiện công tác thu, chi đúng mục đích nguồn thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre.

- Kiểm tra, hướng dẫn các trường về việc hợp xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa đúng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện giải quyết chế độ chính sách cho học sinh kịp thời đúng theo quy định (tiền cấp bù học phí, tiền hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa cho trẻ học kỳ 2 năm học 2022-2023).

5. Đối với UBND huyện Chợ Lách

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của địa phương trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- GD và các PGD Sở GD&ĐT (để theo dõi chỉ đạo);
- UBND huyện Chợ Lách (để biết);
- Phòng GD&ĐT Chợ Lách (để thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, TTr.

